

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2018

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L** – Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: tổ dân phố 5B, phường B, thành phố S, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Minh T** - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: tổ dân phố V, phường L, thành phố C tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2018, bản tự khai ngày 03 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 17 tháng 8 năm 2017. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, đến tháng 5 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên nghe lời mẹ không quan tâm chăm sóc vợ. Từ tháng 5 năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, các mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Minh T không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Minh T không có nợ chung.

* Bị đơn anh Phạm Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh T, không tiến hành được phiên hòa giải các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Phạm Minh T trú tại tổ dân phố V, phường L, thành phố C,, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Phạm Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không cung cấp ý kiến; không tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Minh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Minh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau tháng 8 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 17 tháng 8 năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị Nguyễn Thị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phạm Minh T nghe lời mẹ ruột không quan tâm tới vợ. Mặt khác, anh L không lo làm ăn, không có trách nhiệm chăm lo cho cuộc sống vợ chồng. Từ tháng 5 năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân. Trong khoảng thời gian ly thân, anh T và chị L không có biện pháp gì để hòa giải. Bản thân anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không cung cấp ý kiến; không tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do thể hiện anh thờ ơ, bỏ mặc hôn nhân.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn anh Phạm Minh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Minh T không có con chung nên Tòa án không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn anh Phạm Minh T nên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều Điều 27 Nghị quyết 326/UTBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- 1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Minh T .
- 2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Minh T không có con chung nên Tòa án không xét.
- 3. Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.
- 4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012412 ngày 27/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C Như vậy, chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Phạm Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C ;
- CCTHCDS TP. C
- UBND phường L;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hằng